

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10
và lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh năm học 2024 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT);

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT ngày 13/3/2021, Thông tư số 06/2023/TT-BGDĐT ngày 24/3/2023 và Thông tư số 02/2024/TT-BGDĐT ngày 06/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp THPT;

Căn cứ Công văn số 715/BGDĐT-GDTrH ngày 23/02/2024 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển GDĐT tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2017-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn trường THPT Chuyên và 8 trường THCS trọng điểm giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ văn bản số 35/TB-UBND ngày 19/3/2024 về việc Thông báo kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 3 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở GDĐT tại Tờ trình số 18/TTr-SGDĐT ngày 15/3/2024 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 và lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh năm học 2024-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 và lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

(Có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Giao Sở GDĐT chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Sở GDĐT; các Sở, ngành, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. *ph*

Nơi nhận: *md*

- Như điều 3;
- Bộ GDĐT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Quốc Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào lớp 10 và lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh
năm học 2024 - 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 18/3/2024
của UBND tỉnh Bắc Ninh).*

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan. Đảm bảo 100% học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) có nguyện vọng tiếp tục đi học được tuyển vào các trường trung học phổ thông (THPT), trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT, trường phổ thông chuyên biệt, các trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX).

2. Làm cơ sở để đánh giá chất lượng dạy và học của các trường THCS và công tác chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

B. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2024- 2025

I. Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên và lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh

1. Đối tượng, phương thức tuyển sinh

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh có độ tuổi từ 15-17 tuổi¹ đã tốt nghiệp THCS được đăng ký dự thi (ĐKDT) và bảo đảm điều kiện cho từng đối tượng, cụ thể:

a) Tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Bắc Ninh

Học sinh tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm lớp 9 từ khá trở lên².

¹ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

² Quyết định 366/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt đề án nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn trường THPT Chuyên và 8 trường THCS trọng điểm giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

b) Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên bảo đảm một trong các điều kiện:

- Học sinh tốt nghiệp THCS tại tỉnh Bắc Ninh;
- Học sinh tốt nghiệp THCS tỉnh khác có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Ninh;
- Học sinh tốt nghiệp THCS tỉnh khác có bố hoặc mẹ có nơi thường trú tại tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức thi tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên và THPT Chuyên Bắc Ninh trong cùng một đợt.

2. Đối tượng tuyển thẳng, ưu tiên vào lớp 10 THPT công lập (không chuyên)

2.1. Tuyển thẳng

Ngoài các điều kiện quy định tại nội dung b, mục 1.1, thí sinh được tuyển thẳng vào lớp 10 các trường THPT công lập không chuyên đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- + Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
- + Học sinh là người dân tộc rất ít người³;
- + Học sinh khuyết tật⁴;
- + Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông⁵.

2.2. Cộng điểm ưu tiên

a) Đối tượng 1 (cộng 2,0 điểm)

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

³ Điều 2, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

⁴ Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ: Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật và các văn bản quy định hiện hành.

⁵ Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 của Bộ GDĐT về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Đối tượng 2 (cộng 1,5 điểm)

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Đối tượng 3 (cộng 1,0 điểm)

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số⁶;
- + Người dân tộc thiểu số;
- + Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn⁷.

3. *Chỉ tiêu tuyển sinh*

- Sở GDĐT xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt.
- Đối với trường THPT Chuyên Bắc Ninh tuyển 12 lớp gồm: 02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên Ngữ văn, 01 lớp chuyên Tiếng Anh, 01 lớp chuyên Tiếng Trung; 01 lớp chuyên Vật lí, 01 lớp chuyên Hóa học, 01 lớp chuyên Sinh học, 01 lớp chuyên Lịch sử, 01 lớp chuyên Địa lí và 01 lớp chuyên Tin học. Mỗi lớp không vượt quá 35 học sinh.

4. *Đăng ký dự thi*

- Thí sinh đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên nào thì nộp hồ sơ tuyển thẳng vào trường THPT đó.
- Thí sinh ĐKDT vào trường THPT Chuyên được đăng ký tối đa 04 nguyện vọng (NV) xếp theo thứ tự Nguyện vọng Chuyên (NVC), Nguyện vọng 1 (NV1), Nguyện vọng 2 (NV2), Nguyện vọng 3 (NV3), cụ thể:
 - + NVC: Thí sinh đăng ký vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh;

⁶ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc. Quyết định số 121/TCTK-PPCĐ ngày 02/3/1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê Ban hành Danh mục các dân tộc Việt Nam.

⁷ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.



+ NV1: Thí sinh đăng ký vào 01 trường THPT công lập không chuyên bất kỳ trên toàn tỉnh;

+ NV2: Thí sinh đăng ký vào trường THPT công lập không chuyên trên cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Địa bàn) với trường THPT thí sinh đăng ký NV1;

+ NV3: Thí sinh đăng ký vào 01 trường THPT công lập không chuyên trên cùng Địa bàn với trường THPT đăng ký NV1, NV2 hoặc 01 trường THPT không chuyên thuộc Địa bàn giáp ranh (*phụ lục đính kèm*) với Địa bàn trường THPT đăng ký NV1 và NV2.

- Thí sinh ĐKDT vào các trường THPT công lập không chuyên được đăng ký tối đa 03 NV xếp theo thứ tự NV1, NV2, NV3 (*như trên*).

Lưu ý: Thí sinh ĐKDT tại trường THPT nơi thí sinh đăng ký NV1. Thí sinh **không** được thay đổi NV sau thời điểm quy định (Sở GDDT có văn bản hướng dẫn cụ thể).

5. Môn thi, hình thức thi, thời gian thi, địa điểm thi

5.1. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài

a) Môn thi

- Thí sinh ĐKDT vào lớp 10 THPT công lập không chuyên dự thi 03 môn: Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

- Thí sinh ĐKDT vào lớp 10 THPT Chuyên Bắc Ninh ngoài việc dự thi 03 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh phải dự thi thêm môn thứ tư (*môn chuyên*). Riêng thí sinh đăng ký vào lớp chuyên Tin học sẽ dự thi môn Toán. Thí sinh đăng ký vào lớp chuyên Tiếng Anh và chuyên Tiếng Trung sẽ dự thi môn Tiếng Anh.

b) Hình thức thi, thời gian làm bài

- Môn Toán: Thời gian làm bài 120 phút, đề thi gồm 2 phần

+ Phần Trắc nghiệm (4,0 điểm), thời gian làm bài 50 phút;

+ Phần Tự luận (6,0 điểm), thời gian làm bài 70 phút.

- Môn Ngữ văn: Thời gian làm bài 120 phút, hình thức thi Tự luận.

- Môn Tiếng Anh: Thời gian làm bài 60 phút, hình thức thi Trắc nghiệm.

- Các môn Chuyên: Thời gian làm bài 150 phút, hình thức thi Tự luận.

Lưu ý: Môn thi Tiếng Anh có phần nghe. Bài thi của các môn chấm theo thang điểm 10, điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

5.2. Thời gian tổ chức kỳ thi

- Ngày **06, 07/6/2024**: Thi 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

- Ngày **08/6/2024**: Thi môn chuyên.

5.3. Địa điểm dự thi

- Đối với thí sinh chỉ ĐKDT vào lớp 10 THPT công lập không chuyên: Thí sinh dự thi tại Hội đồng thi của trường THPT nơi đăng ký NV1.

- Đối với thí sinh ĐKDT vào lớp 10 trường THPT Chuyên Bắc Ninh: Dự thi 03 môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh tại trường THPT nơi đăng ký NV1. Riêng môn chuyên, thí sinh dự thi tại trường THPT Chuyên Bắc Ninh và các trường THPT công lập không chuyên trên Địa bàn thành phố Bắc Ninh (nếu trường THPT Chuyên Bắc Ninh không đáp ứng đủ phòng thi).

6. Nguyên tắc xét tuyển

6.1. Điều kiện xét tuyển

* Đối với trường THPT Chuyên Bắc Ninh

Thí sinh tham dự đủ các bài thi theo quy định, không bị kỷ luật đến mức hủy kết quả thi và đảm bảo các điều kiện sau:

- Các bài thi đều đạt từ 2,00 điểm trở lên.
- Riêng môn chuyên phải đạt từ 5,00 điểm trở lên.
- Điểm xét tuyển phải đạt từ 25,00 điểm trở lên.

* Đối với trường THPT công lập không chuyên

Thí sinh phải dự thi đủ các bài thi theo quy định, không bị kỷ luật đến mức hủy kết quả thi, tất cả các bài thi đều đạt trên 1,00 điểm.

6.2. Cách xét tuyển

a) Xét tuyển thẳng

Xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập không chuyên đối với các học sinh đủ điều kiện theo quy định. Các trường THPT công lập không chuyên có học sinh đề nghị tuyển thẳng, Hội đồng tuyển sinh nhà trường chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, lập danh sách học sinh đủ điều kiện tuyển thẳng và nộp hồ sơ (bản sao) về Sở GDĐT (qua phòng QLCLGD). Sở GDĐT công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng trước thời gian thi (05 ngày).

b) Xét tuyển vào lớp 10 THPT

Chỉ xét tuyển các thí sinh bảo đảm điều kiện xét tuyển theo quy định tại mục 6.1 lấy theo thứ tự điểm từ cao đến thấp.

* Bước 1: Xét tuyển đối với trường THPT Chuyên Bắc Ninh

$\text{Điểm xét tuyển} = \text{Điểm Toán} + \text{Điểm Ngữ văn} + \text{Điểm Tiếng Anh} + (\text{Điểm môn chuyên}) \times 2$
--

- Xét theo Điểm xét tuyển và NV đăng ký môn chuyên, tính từ cao xuống thấp của từng lớp chuyên để tuyển đủ chỉ tiêu cho 12 lớp chuyên.

Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn học sinh theo thứ tự ưu tiên sau: có điểm thi môn chuyên ĐKDT cao hơn; có điểm trung bình môn chuyên ĐKDT năm học lớp 9 cao hơn; có điểm trung bình các môn học cuối năm lớp 9 cao hơn.

- **Lưu ý:** Những thí sinh:

+ Trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh **không** được xét tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên.

+ Không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Bắc Ninh sẽ được xét tuyển vào trường THPT công lập không chuyên theo thứ tự quy định tại bước 2.

*** Bước 2: Xét tuyển đối với trường THPT công lập không chuyên**

Điểm xét tuyển = (Điểm Toán + Điểm Ngữ văn) x 2 + Điểm Tiếng Anh
+ Điểm ưu tiên (nếu có)

- Xét trúng tuyển: Căn cứ vào Điểm xét tuyển của thí sinh, xét trúng tuyển NV1, NV2 và NV3 theo phương thức sau:

+ Xét NV1: Tại ngưỡng xét trúng tuyển 95% theo chỉ tiêu được giao. Trường THPT trên cùng Địa bàn có Điểm xét tuyển NV1 cao nhất tuyển đủ số lượng NV1 theo chỉ tiêu được giao. Các trường THPT còn lại tuyển NV1 95% số lượng theo chỉ tiêu được giao (tính cả đối tượng tuyển thẳng).

+ Xét NV2: Chỉ xét tuyển các thí sinh có đăng ký NV2 nhưng không trúng tuyển NV1, có Điểm xét tuyển lớn hơn hoặc bằng Điểm xét tuyển NV1 tại ngưỡng 95% của trường đăng ký NV2 và lấy theo thứ tự Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu được giao.

+ Xét NV3: Chỉ xét tuyển đối với những trường THPT sau khi xét NV2 còn thiếu, sẽ thực hiện xét tuyển các thí sinh có đăng ký NV3 nhưng không trúng tuyển NV1, NV2, có Điểm xét tuyển lớn hơn hoặc bằng Điểm xét tuyển NV1 tại ngưỡng 95% của trường đăng ký NV3 và lấy theo thứ tự Điểm xét tuyển từ cao xuống thấp theo chỉ tiêu được giao.

7. Công tác ra đề, sao in đề thi; vận chuyển và bàn giao đề thi; coi thi; làm phách; chấm thi; phúc khảo bài thi

Giám đốc Sở GDĐT ra quyết định thành lập các Hội đồng ra đề, sao in đề thi; Tổ vận chuyển và bàn giao đề thi; Tổ thư ký; Hội đồng coi thi; Tổ làm phách; Hội đồng chấm thi và Hội đồng phúc khảo bài thi.

Công tác ra đề, sao in đề thi; vận chuyển và bàn giao đề thi; coi thi; làm phách; chấm thi; phúc khảo bài thi thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ GDĐT và các văn bản Hướng dẫn của Sở GDĐT.

II. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT, trường phổ thông nhiều cấp học có cấp THPT ngoài công lập; trường phổ thông chuyên biệt; các trung tâm GDTX và các trung tâm GDNN-GDTX

1. Đối tượng: Học sinh đã tốt nghiệp THCS (đảm bảo độ tuổi theo đúng các văn bản quy định hiện hành).

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

3. Chỉ tiêu xét tuyển: Sở GDĐT xây dựng kế hoạch trình UBND tỉnh phê duyệt.

4. Thời gian hoàn thành: Xong trước ngày 31/7/2024.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Hướng dẫn các phòng GDĐT, các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp THPT, trường phổ thông chuyên biệt, trung tâm GDTX, trung tâm GDNN-GDTX về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025.

2. Thực hiện công tác ra đề, sao in đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo, công bố kết quả thi theo đúng tiến độ.

3. Chỉ đạo, thanh tra và kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn tỉnh bảo đảm an toàn, nghiêm túc, minh bạch, khách quan.

II. Các sở, ngành liên quan

Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Sở Y tế; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; Bưu điện tỉnh; Công ty Điện lực Bắc Ninh và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở GDĐT và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 theo quy định.

III. UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo các phòng GDĐT, các xã, phường, thị trấn và các trường tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phối hợp với Sở GDĐT chỉ đạo phòng GDĐT và các trường trên địa bàn tổ chức công tác thi tuyển sinh theo Kế hoạch phê duyệt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở GDĐT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ GIÁP RANH
(Kèm theo Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 28/3/2024
của UBND tỉnh Bắc Ninh).

TT	Địa bàn huyện, thị xã, thành phố	Địa bàn huyện, thị xã, thành phố giáp ranh	Ghi chú
1	Bắc Ninh	Yên Phong, Tiên Du, Quế Võ	
2	Yên Phong	Bắc Ninh, Từ Sơn, Tiên Du	
3	Quế Võ	Gia Bình, Thuận Thành, Tiên Du, Bắc Ninh	
4	Từ Sơn	Yên Phong, Tiên Du	
5	Tiên Du	Bắc Ninh, Yên Phong, Từ Sơn, Quế Võ, Thuận Thành	
6	Thuận Thành	Tiên Du, Quế Võ, Gia Bình, Lương Tài	
7	Gia Bình	Thuận Thành, Quế Võ, Lương Tài	
8	Lương Tài	Gia Bình, Thuận Thành	